TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 174/2017/HSST
Ngày 27/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Phượng**

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông **Vũ Văn Hộ**

2- Ông **Nguyễn Tạo Giáp**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Phương Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận B, Tp. Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Tuyết Mai**, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 178/TLST-HS ngày 07/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Như T, sinh năm 1997; Giới tính: Nam; ĐKHKTT: Thôn 8, xã Q, huyện Đ, Tp. Hà Nội; Trình độ văn hoá: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Như L, sinh năm 1964; Con bà: Lê Thị H, sinh năm 1965; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số 0291, lập ngày 10/7/2017 tại Công an quận B. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bị hại: Anh Đỗ Thuận D, sinh năm 1995;

HKTT: Thôn P, xã S, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Nơi ở: Phường K, quận B, Hà Nội. Anh D có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị Á, sinh năm 1996;

HKTT: Thôn C, xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở: Phường K, quận B, Hà Nội. Chị Á có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 6/2017, chị Phạm Thị Á đi xe máy điện M133 Giant Espero màu đen đến phòng trọ của anh Đỗ Thuận D ở số nhà 131, ngõ 136, đường D, phường K, quận B, Hà Nội chơi, do tay ga của xe bị hỏng không vặn được nên đã để xe đạp điện lại phòng trọ của anh D và nhờ anh D bảo quản, trông giữ.

Đến khoảng 16giờ 30phút ngày 04/7/2017, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Như T đi lang thang ở khu vực phường K, quận B, Tp. Hà Nội mục đích để trộm cắp tài sản, khi đi qua số nhà 131, ngõ 136 đường Cầu Diễn, phường K, quận B, Hà Nội phát hiện cửa cổng không khóa, không có người trông giữ, trong sân khu trọ có 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu M133 Giant Espero nên T đi vào khu trọ trộm cắp 01 xe máy điện nêu trên. Do xe bị hỏng không đi được nên T đã dắt bộ chiếc xe máy điện ra ngoài cổng, T đi được khoảng 700m đến 800m thì bị Tổ công tác Công an phường K kiểm tra hành chính phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Như T: 01 xe máy điện nhãn hiệu M133 Giant Espero màu đen, số khung 907591, xe không hoạt động được.

Ngày 12/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 141 đối với tài sản Nguyễn Như T đã trộm cắp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 80 ngày 05/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận B xác định: 01 chiếc xe máy điện màu đen nhãn hiệu M133 Giant Espero, số khung 907591, tài sản đã qua sử dụng hiện vẫn còn sử dụng được. Căn cứ kết quả khảo giá của tài sản trên thị trường, tài sản trị giá 3.000.000 đồng.

Ngày 12/07/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 88 trao trả 01 chiếc xe máy điện màu đen nhãn hiệu M133 Giant Espero cho anh Đỗ Thuận D. Anh D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Như T khai nhận hành vi trộm cắp như trên.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bản cáo trạng số 176/CT-VKS, ngày 06/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố Nguyễn Như T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản

1; khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Như T mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 12 đến 18 tháng. Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận B, Tp. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Tp. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Nguyễn Như T đã có hành vi trộm cắp 01 xe máy điện màu đen nhãn hiệu M133 Giant Espero trị giá 3.000.000 đồng của anh Đỗ Thuận D thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản giá trị thấp đã được thu hồi trả cho bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Như T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự; phạt bị cáo Nguyễn Như T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày Tòa tuyên án.

Giao bị cáo về UBND xã Q, huyện Đ, TP. Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Áp dụng Điều 98; khoản 2 Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Như T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- VKS ND quận B;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS - VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Dương Thị Thu Phượng